

ĐỀ THI TOÁN LỚP 9 PHẦN 1

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Giá trị của biểu thức $3x + 5$ khi $x = 2$ là gì?

- A. 9
B. 10
C. 11
D. 12

2. Tìm nghiệm của phương trình $2x - 3 = 5$.

- A. 3
B. 4
C. 5
D. 6

3. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài 5m và chiều rộng 3m là bao nhiêu?

- A. $10m^2$
B. $12m^2$
C. $15m^2$
D. $18m^2$

4. Tìm giá trị của x trong hệ phương trình: $x + y = 10$, $y = 4$.

- A. 5
B. 6
C. 7
D. 8

5. Giá trị lớn nhất của hàm số $y = -x^2 + 4x$ là gì?

- A. 2
B. 4
C. 6
D. 8

6. Tính giá trị của biểu thức $5(2 + 3) - 4$.

A. 19

C. 21

B. 20

D. 22

7. Giải phương trình bậc nhất $3x + 6 = 0$.

B. -2

D. 3

C. 2

8. Một tam giác có cạnh $a = 3$, $b = 4$, $c = 5$. Đây là tam giác gì?

A. Tam giác đều

C. Tam giác cân

B. Tam giác vuông

D. Tam giác tù

9. Giá trị của biểu thức $(x - 2)(x + 3)$ khi $x = 1$ là gì?

A. -5

C. -3

B. -4

D. -2

10. Tìm x trong phương trình $4x - 8 = 0$.

A. 1

C. 3

B. 2

D. 4

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
C	B	C	B	B	C	B	B	B	B

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Thay $x = 2$ vào biểu thức, ta có $3 \cdot 2 + 5 = 6 + 5 = 11$.

Câu 2: Giải phương trình: $2x = 8 \Rightarrow x = 4$.

Câu 3: Diện tích = chiều dài x chiều rộng = $5 \times 3 = 15\text{m}^2$.

Câu 4: Thay $y = 4$ vào phương trình đầu tiên: $x + 4 = 10 \Rightarrow x = 6$.

Câu 5: Hàm số có dạng bậc 2, giá trị lớn nhất là tại đỉnh: $x = -b/2a = 2, y = 4$.

Câu 6: Biểu thức = $5 \cdot 5 - 4 = 25 - 4 = 21$.

Câu 7: $3x = -6 \Rightarrow x = -2$.

Câu 8: Tam giác có cạnh $a^2 + b^2 = c^2 \Rightarrow 3^2 + 4^2 = 5^2$, là tam giác vuông.

Câu 9: Thay $x = 1$ vào biểu thức: $(1 - 2)(1 + 3) = (-1)(4) = -4$.

Câu 10: Giải phương trình: $4x = 8 \Rightarrow x = 2$.